

Tục thờ cá Ông ở miền Tây Nam bộ

Hoài Phương

Các tỉnh ven biển thuộc miền Tây Nam bộ tính từ Tiền Giang đến Kiên Giang có tất cả 7 tỉnh. Ngoài khơi còn có nhiều hải đảo, quan trọng nhất là Phú Quốc và quần đảo Nam Du. Đây là những vùng đất đã được khai phá từ thế kỷ 18, nhiều dân cư sống bằng nghề biển nên tục thờ cá Ông và truyền thuyết về cá Ông đã ra đời rất sớm.

Truyền thuyết về cá Ông

Ở các vùng ven biển Cà Mau, Kiên Giang như Sông Đốc, Gành Hào, Hòn Tre, Hòn Lại Sơn... còn lưu truyền nhiều câu chuyện kỳ thú về cá Ông. Tục truyền rằng cá Voi (cá Ông) là tiền thân của Quan Thế Âm Bồ Tát hóa thân thành Ông Nam Hải để cứu khổ cứu nạn cho con người ngoài biển khơi. Do đó, mỗi lần sóng to gió lớn, thuyền bè gặp nguy hiểm, ngư dân đều cầu nguyện cá Ông phù trợ. Tùy theo hình dáng và nơi xuất hiện mà ngư dân gọi cá Ông bằng nhiều tên khác nhau như Ông Khơi là loại cá to xuất hiện ở ngoài khơi; Ông Lộng là cá nhỏ xuất hiện gần bờ; ngoài ra còn có Ông Chuông, Ông Kèn, Ông Sứa...

Tục truyền trong lúc đối đầu với quân Tây Sơn tại Vàm Láng, Gò Công, thuyền của Nguyễn Ánh trên đường bôn tẩu đến Soài Rạp, phía sau thuyền của quân Tây Sơn đuổi theo ráo riết. Tình thế nguy khốn bỗng có một đôi cá Ông kẹp mạn thuyền của Nguyễn Ánh, đưa tới nơi an toàn. Sau khi lên ngôi năm 1802, vua Gia Long đã phong cho cá Ông tước vị "Nam hải cự tộc, Ngọc Lân Thượng đẳng thần" và truyền dụ cho các làng chài, mà thuyền của ông từng cập bến, lập lăng, dựng miếu để phụng thờ. Sau đó, vua Minh Mạng phong cho cá Ông là "Đại Càn Nam Hải Đại tướng quân" và đặt tên cho cá Ông là Nhân Ngư vào ngày 27-11-1845. Kể từ thế kỷ XVIII, nghề khai thác biển và cá sông cá đồng đã mang lại một nguồn lợi lớn cho ngư dân ĐBSCL nên triều đình nhà Nguyễn đã sắc phong "Đại Càn Quốc gia Nam Hải" cho các thôn làng để đưa vào miếu, đình thờ như một thần Thành Hoàng.



Ảnh: lehoi.cinet.vn

Tục thờ cá Ông

Hầu hết các làng ven biển Nam bộ đều có tín ngưỡng thờ cá Ông, tức cá Voi hay "Nam Hải Đại tướng quân". Tục thờ cúng cá Ông được thể hiện dưới dạng Nghinh Ông và thường gắn liền với lễ Cầu Ngư. Nghi thức cúng Ông Nam Hải cũng giống như cúng Đình, nhưng khác nhau ở chỗ lễ hội Nghinh Ông bao giờ cũng diễn ra trên ghe, thuyền, tàu bè. Cho nên nơi nào có làng chài, có bến cá là nơi đó có lăng miếu thờ Ông Nam Hải. Cụ thể như tại Ba Tri – Bến Tre, bà con ngư dân đã lập miếu thờ cá Ông, mỗi khi ra khơi họ đều đến cúng vái. Tại xã đảo Hòn Tre thuộc huyện đảo Kiên Hải, Kiên Giang, ngư dân có lập một Lăng thờ bộ xương cá Voi mắc cạn, chết trôi giạt vào bờ vào ngày 26-4-2006, hằng năm dân làng đều tụ tập về làm lễ Nghinh Ông. Tại huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu có Lăng Ông Nam Hải tại thị trấn Gành Hào được thờ phụng rất tôn nghiêm. Nơi đây, ngoài thờ Thủy tổ Ngư nghiệp còn lưu giữ trên 20 xương cá Ông và một bộ da cá Ông (thuộc loại cá nhám Voi – tên khoa học *Rhincodon typus*) dài 9 mét, nặng 13 tấn, được Trung tâm Sách Kỷ lục Việt Nam xác lập kỷ lục "Bộ da cá nhám Voi lớn nhất". Cũng tại Bạc Liêu, Lăng Ông Duyên Hải có thờ một bộ xương cá Ông Bạch dài 16 mét, nặng 15 tấn. Cá Ông này lụy ngoài khơi biển Cái Cù thuộc huyện Hòa Bình và được ngư dân đưa vào bờ ngày 9 - tháng Giêng âm lịch 2010. Các làng ven biển Trà Vinh cũng có nhiều Lăng Ông, nổi tiếng nhất là lăng Ông Long Hòa với bộ xương Đức Ông được coi là lớn nhất ở Nam kỳ lục tỉnh.

Theo nhà văn Sơn Nam, tục thờ cá Ông và thờ Bà Cậu bắt nguồn từ các làng chài Bình Định, Phú Yên được đưa vào đất Đồng Nai. Từ đó lan truyền đến miền Tây Nam bộ. Có thể nói Kiên Giang là tỉnh có lăng miếu thờ cá Ông nhiều nhất. Chỉ

riêng Phú Quốc có tới 6 điểm thờ. Ngoài ra, Tây Nam bộ có ba địa phương tuy không giáp biển nhưng cũng có lăng miếu thờ cá Ông, là: Cần Thơ, Long An và Vĩnh Long.

Mỗi Lăng Ông thường có bàn thờ Ông Nam Hải tại Chánh điện. Hai bên bố trí nhiều bộ xương cá Voi được bọc bằng vải đỏ. Ngoài ra còn có bàn thờ Tả ban và Hữu ban liệt vị với nghi thức cúng bái trang nghiêm. Có Lăng còn thờ Tiên sư, Tiên hiền, Hậu hiền, Ngũ hành, Lang Lại đại tướng quân (rái cá).

Tại miền Tây Nam bộ, Ban chủ lễ chọn ngày cá Ông lụy để cúng giỗ, gọi là lễ tế Ông Nam Hải hay lễ Nghinh Ông. Việc cúng tế hàng năm lớn hay nhỏ thường tùy thuộc vào hoạt động đánh bắt và tình hình kinh tế của mỗi địa phương. Có những nơi tổ chức linh đình hai ba ngày đêm, kèm theo múa lân, trình diễn văn nghệ, thi đấu thể thao và nhiều trò chơi dân gian như ở Lăng Ông Sông Đốc, Lăng Ông Nam Hải - Gành Hào. Có nơi tổ chức rước thần Thành Hoàng, thần Bạch Mã Thái giám như Vàm Láng. Có nơi Ban tổ chức cho ghe chạy quanh đảo như ở Hòn Nghê, hòn Lại Sơn, huyện Kiên Hải – Kiên Giang... Đặc biệt, tại miếu Hải An thuộc xã Hiệp Thanh, thành phố Bạc Liêu (vườn nhãn cổ), lại do người Triều Châu tổ chức cúng tế cùng với sự tham dự của người Kinh và người Khmer, quy mô rất hoành tráng. Chính vì ý nghĩa và tầm quan trọng đó mà người miền Tây có câu:

Vui gì bằng lễ Nghinh Ông

Đèn hoa, pháo nổ ngập sông ánh trời.

Riêng tại Lăng Ông Sông Đốc năm nào lễ cúng cũng diễn ra từ ngày 13 - 16 tháng 2 âm lịch. Trong ngày lễ chính, mấy trăm tàu đánh cá, tàu vận tải, tàu buôn cùng ghe thuyền kéo đến neo đậu, chen kín cả một khúc sông. Trên bờ, khắp các nẻo đường đều đông nghẹt người đi dự lễ.

Lễ hội Nghinh Ông Sông Đốc là một sinh hoạt văn hóa cộng đồng, một ngày hội dân gian đậm chất tín ngưỡng của ngư dân vùng biển. Trong lễ Nghinh Ông, đi đầu là lân, trống, tiếp theo là Long Đình, chánh chủ, chánh vạn, đại biểu các chức sắc, học trò lễ và bà con nhân dân xếp thành hàng từ từ tiến về bến cảng. Khi đến cầu cảng Sông Đốc, Chủ lễ trực tiếp rước lư hương lên ghe lớn. Cùng lúc ấy, hàng trăm ghe tàu đánh cá và các loại ghe khác hộ tống ra khơi trong khí thế tung bừng, sắc màu rực rỡ. Trước kia, ghe tàu phải nghinh cho đến khi Ông "lên vọi" (cá Ông phun nước lên trời) thì ghe mới được quay vào bờ. Ngày nay, đoàn tàu tiến ra khơi khoảng 10 cây số thì Ban chánh chủ làm lễ xin lĩnh Ông bằng thể thức xin keo âm dương để cầu sự linh ứng. Xong đoàn quay về Lăng tiếp tục tế lễ. Toàn bộ những nghi thức

cúng tế đều nói lên sự tôn kính vị "phúc thần Nam Hải" nhằm thể hiện mối quan hệ thân thiện giữa con người với vị "ân ngư".

Ngày nay, lễ hội Nghinh Ông (Cầu Ngư) là ngày hội lớn của ngư dân vùng biển đảo, vừa thỏa mãn nhu cầu đời sống tâm linh của bà con ngư dân, vừa thắt chặt thêm tình làng nghĩa xóm, cầu nguyện cho mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an. Do đó, nhiều nơi tổ chức lễ hội quy mô, nặng về phần hội hơn phần lễ. Các yếu tố mê tín giảm dần, chỉ giữ phần nghi thức truyền thống.

.....

Tài liệu tham khảo:

- *Văn hóa biển miền Trung và Văn hóa biển Tây Nam bộ - Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam - Nhà XB Tự điển bách khoa – 2008.*
- *Nguồn sáng dân gian – Số 4 – 2010 – Hội VNDG Việt Nam.*
- *Nguồn sáng dân gian – Số 1 – 2013 – Hội VNDG Việt Nam.*